



## PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CỔ VẤN HỌC TẬP Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỞ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH\*

Trần Thị Hương\*

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-11-2016; ngày phân biên đánh giá: 05-12-2016; ngày chấp nhận đăng: 06-01-2017

### TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng phát triển đội ngũ cố vấn học tập (CVHT) gồm: xây dựng kế hoạch, lựa chọn, phân công CVHT; tổ chức hoạt động của đội ngũ CVHT; hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CVHT; đánh giá đội ngũ CVHT và đảm bảo các điều kiện hoạt động của đội ngũ CVHT. Trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp phát triển đội ngũ CVHT ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ CVHT, đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ.

**Từ khóa:** đội ngũ cố vấn học tập, thực trạng.

### ABSTRACT

#### *Developing the academic advising team at Ho Chi Minh City University of Education*

This article presents the result of researching about the reality of developing academic advising team including: planning, selecting, academic advising team assignment, organizing, giving credit, evaluating and ensuring the operation of academic advising team. Based on that, proposing solution to develop the academic advising team at Ho Chi Minh City University of Education to improve the quality of academic advising team, meeting training requirement under credit system.

**Keywords:** academic advising team, reality.

### 1. Đặt vấn đề

Trong xu thế đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, các trường đại học đã và đang chuyển đổi đào tạo theo học chế tín chỉ nhằm hội nhập ngày càng sâu rộng với giáo dục thế giới. Sự chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang hệ thống tín chỉ đòi hỏi sinh viên (SV) chủ động hơn trong việc lựa chọn chương trình, thời gian đào tạo, thay đổi quá trình học tập theo yêu cầu mới

[1], [3]. Vì vậy, vai trò của đội ngũ CVHT ở trường đại học là rất quan trọng. Mỗi CVHT là một mắt xích trong vòng tròn mối liên hệ giữa SV – chương trình đào tạo – nhà trường, là nhân tố then chốt trong mối quan hệ nhà trường – SV – thị trường lao động. CVHT không chỉ là một chuyên gia tư vấn về học tập, đồng hành cùng SV trong suốt quá trình học tập mà còn là nhà giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong

\* Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu Đề tài khoa học cấp Cơ sở: "Phát triển đội ngũ cố vấn học tập ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ"; Mã số: CS.2015.19.28.

\* Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: tranthanhhuongdhsp@gmail.com

rèn luyện nhân cách và phát triển nghề nghiệp của SV.

Trường ĐHSPTHCM đã thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2010 – 2011. Công tác CVHT ở Trường đã được quan tâm và triển khai thực hiện trong những năm qua [5], tuy nhiên, trên thực tế công tác này còn nhiều hạn chế và bất cập, chưa đạt hiệu quả cao vì nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trong đó, công tác phát triển đội ngũ CVHT chưa được nhà trường thực hiện tốt từ khâu quy hoạch, lập kế hoạch, lựa chọn, phân công, tổ chức hoạt động, bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá và đảm bảo các điều kiện hoạt động của đội ngũ CVHT. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng công tác phát triển đội ngũ CVHT ở Trường ĐHSPTHCM là rất cần thiết, từ đó có cơ sở đề xuất những biện pháp phát triển đội ngũ CVHT của Trường.

## **2. Nội dung phát triển đội ngũ cốt vấn học tập ở trường đại học**

Phát triển đội ngũ CVHT là hệ thống biện pháp tác động có mục đích của các chủ thể quản lý ở trường đại học đến đội ngũ CVHT nhằm phát triển đội ngũ CVHT về số lượng, cơ cấu, chất lượng của đội ngũ, làm cho đội ngũ CVHT thực hiện hiệu quả công tác CVHT ở trường đại học. Nội dung phát triển đội ngũ CVHT ở trường đại học gồm các nội dung sau:

### **2.1. Quy hoạch, lập kế hoạch, lựa chọn CVHT**

Nội dung quy hoạch, lập kế hoạch, lựa chọn CVHT ở trường đại học gồm: Khảo sát, phân tích thực trạng đội ngũ

CVHT ở khoa, trường; Xác định nhu cầu về CVHT ở khoa, trường; Xây dựng các kế hoạch về đội ngũ CVHT (kế hoạch nhân sự, kế hoạch hoạt động, bồi dưỡng); Xác định các điều kiện hỗ trợ hoạt động của CVHT; Xác định tiêu chuẩn của CVHT, dự kiến lựa chọn, phân công CVHT phù hợp lớp SV và điều kiện thực tế khoa, trường; Phổ biến, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của CVHT; Thay thế CVHT trong những trường hợp đột xuất [5].

### **2.2. Tổ chức hoạt động của đội ngũ CVHT**

Nội dung tổ chức hoạt động của đội ngũ CVHT gồm: Ban hành, phổ biến quy chế, quy định, kế hoạch, các loại biểu mẫu cho hoạt động của CVHT; Chỉ đạo, Hướng dẫn CVHT xây dựng kế hoạch hoạt động; Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của CVHT; Phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ CVHT trong thực hiện hoạt động CVHT; Tổ chức, chỉ đạo phối hợp các khoa, phòng, ban trong hoạt động của đội ngũ CVHT; Cung ứng phương tiện, tài liệu về công tác CVHT; Thiết lập hệ thống thông tin, báo cáo chặt chẽ, linh hoạt trong hoạt động CVHT; Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện các hoạt động của đội ngũ CVHT [2], [6].

### **2.3. Tổ chức hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CVHT**

Nội dung tổ chức hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CVHT gồm: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ CVHT; Xây dựng nội dung bồi dưỡng; Tổ chức đa dạng các hình thức bồi dưỡng thường kỳ như báo cáo chuyên đề về công tác CVHT, tổ chức tập

huấn nghiệp vụ CVHT, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác CVHT, tổ chức đánh giá, tổng kết công tác CVHT hàng năm; Tổ chức hoạt động thực tế, học tập kinh nghiệm về CVHT ở các trường bạn; Tạo điều kiện cho CVHT tự bồi dưỡng [2], [6].

**2.4. Tổ chức đánh giá đội ngũ CVHT**

Nội dung kiểm tra đánh giá đội ngũ CVHT gồm: Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo thời gian; Xác định các nội dung và tiêu chí đánh giá hoạt động CVHT theo nội dung công việc; Phổ biến các tiêu chí đánh giá hoạt động CVHT theo trường/khoa; Tổ chức đánh giá hoạt động CVHT sau mỗi học kì, năm học; Tiến hành đánh giá theo quy trình: CVHT tự đánh giá – khoa – trường đánh giá; Quy định đánh giá CVHT trong đánh giá thi đua GV, viên chức; Phối hợp các khoa, phòng ban trong kiểm tra đánh giá; Rút kinh nghiệm sau khi kiểm tra các hoạt động của đội ngũ CVHT; Khen thưởng, xử lý sai phạm của CVHT sau hoạt động kiểm tra đánh giá. [6]

**2.5. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của đội ngũ CVHT**

Nội dung đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của đội ngũ CVHT gồm: Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế về hoạt động của CVHT; Trang bị các loại sổ sách, biểu mẫu, tài liệu, hồ sơ về công tác

CVHT; Có chế độ chính sách động viên, khuyến khích kịp thời cho CVHT; Cung cấp phương tiện, CSVC, môi trường làm việc cho CVHT; Điều chỉnh, can thiệp kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động của CVHT. [7]

**3. Đánh giá thực trạng phát triển đội ngũ CVHT ở Trường ĐHSPTHCM**

Bài báo này chủ yếu trình bày kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển đội ngũ CVHT ở Trường ĐHSPTHCM theo phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với hai nhóm đối tượng khảo sát, gồm: 66 CVHT và 32 cán bộ quản lí (CBQL) thuộc các khoa, phòng chức năng của Trường. Thực trạng phát triển đội ngũ CVHT ở Trường ĐHSPTHCM được khảo sát theo các nội dung phát triển đội ngũ CVHT với 4 mức độ thực hiện: Rất thường xuyên/ Thường xuyên/ Ít thường xuyên/ Không thực hiện. Kết quả thống kê được quy ước theo thang định khoảng 4 mức độ ứng với điểm 1- 4. Điểm trung bình (ĐTB) được quy định theo biên liên tục: 1,0 – 1,75: Không thực hiện; 1,76 – 2,5: Ít thường xuyên; 2,51 – 3,25: Thường xuyên; 3,26 – 4,00: Rất thường xuyên và xếp theo thứ hạng ưu tiên các tiêu chí được hỏi (TH). Kết quả cụ thể như sau:

**3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch, lựa chọn CVHT (xem Bảng 1)**

*Bảng 1. Đánh giá thực trạng xây dựng kế hoạch và lựa chọn CVHT*

ST T	Nội dung	Mức độ thực hiện			
		CVHT		CBQL	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Khảo sát, phân tích thực trạng đội ngũ CVHT ở khoa và trường	1,65	7	1,38	7
2	Xác định nhu cầu về CVHT ở khoa, trường	2,17	3	2,28	3
3	Khoa xây dựng các kế hoạch về đội ngũ CVHT (kế hoạch nhân sự, kế hoạch hoạt động, bồi dưỡng)	1,95	4	1,93	4

4	Xây dựng tiêu chuẩn của CVHT, thăm dò dự kiến lựa chọn CVHT phù hợp	1,76	5	1,55	5
5	Phân công CVHT phù hợp lớp SV và điều kiện thực tế khoa, trường	1,73	6	1,48	6
6	Quy định, phổ biến chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của CVHT	2,73	1	2,72	1
7	Thay thế CVHT trong những trường hợp đột xuất	2,62	2	2,59	2
	<b>ĐTB chung</b>	<b>2,08</b>		<b>1,99</b>	

Bảng 1 cho thấy CVHT và CBQL đều có sự thống nhất cao khi đánh giá các nội dung xây dựng kế hoạch, lựa chọn đội ngũ CVHT ở mức độ thực hiện “*thỉnh thoảng*” ( $x=2,08, y=1,99$ ). Điều đó chứng tỏ vấn đề này trong thực tiễn chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên. Hầu hết các nội dung trong bảng thống kê số liệu khảo sát đều thể hiện mức độ thực hiện từ “*không thực hiện*” đến “*thỉnh thoảng*”. Trong đó những nội dung được đánh giá “*thỉnh thoảng*” có thực hiện gồm: “Quy định, phổ biến chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của CVHT”; “Thay thế CVHT trong

những trường hợp đột xuất”; “Xác định nhu cầu về CVHT ở khoa, trường”; “Khoa xây dựng các kế hoạch về đội ngũ CVHT (kế hoạch nhân sự, kế hoạch hoạt động, bồi dưỡng)”. Những nội dung được đánh giá hầu như *không được thực hiện* gồm: “Khảo sát, phân tích thực trạng đội ngũ CVHT ở khoa và trường; Xây dựng tiêu chuẩn của CVHT, thăm dò dự kiến lựa chọn CVHT phù hợp” và “Phân công CVHT phù hợp lớp SV và điều kiện thực tế khoa, trường”.

### 3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động của đội ngũ CVHT (xem Bảng 2)

**Bảng 2.** Đánh giá mức độ thực hiện tổ chức hoạt động của đội ngũ CVHT

STT	Tổ chức hoạt động của CVHT	Mức độ thực hiện			
		CV HT		CB QL	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Ban hành, phổ biến các biểu mẫu kế hoạch, cho hoạt động của CVHT	2,35	2	1,97	5
2	Hướng dẫn CVHT xây dựng kế hoạch hoạt động	1,80	7	1,62	7
3	Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của CVHT	2,23	3	2,24	3
4	Phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ CVHT trong thực hiện hoạt động CVHT	2,12	5	2,25	2
5	Tổ chức, chỉ đạo phối hợp các khoa, phòng, ban trong hoạt động của đội ngũ CVHT	2,08	4	2,00	4
6	Cung ứng phương tiện, tài liệu về công tác CVHT	2,44	1	2,52	1
7	Thiết lập hệ thống thông tin, báo cáo chặt chẽ, linh hoạt trong hoạt động CVHT	1,77	8	1,66	
8	Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện các hoạt động của đội ngũ CVHT	1,88	6	1,86	6
	<b>ĐTB chung</b>	<b>2,08</b>		<b>2,01</b>	

Bảng 2 cho thấy hầu hết các nội dung đều được CVHT và cán bộ quản lý đánh giá với mức độ thực hiện “thỉnh thoảng” ( $x=2,08$ ,  $y=2,01$ ). Nhóm các nội dung được hai nhóm đối tượng thống nhất đánh giá ở mức độ thực hiện “thỉnh thoảng” gồm: “Cung ứng phương tiện, tài liệu về công tác CVHT”, “Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của CVHT”, “Phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ CVHT trong thực hiện hoạt động CVHT”, “Ban hành, phổ biến các biểu mẫu kế hoạch cho hoạt động của CVHT” và “Tổ chức, chỉ đạo

phối hợp các khoa, phòng, ban trong hoạt động của đội ngũ CVHT”. Tuy nhiên, nhóm các nội dung được hai nhóm đối tượng thống nhất đánh giá ở mức độ thực hiện từ “chưa thực hiện” đến “thỉnh thoảng” gồm: “Hướng dẫn CVHT xây dựng kế hoạch hoạt động”, “Thiết lập hệ thống thông tin, báo cáo chặt chẽ, linh hoạt trong hoạt động CVHT”, “Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện các hoạt động của đội ngũ CVHT”.

**3.3. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CVHT (xem Bảng 3)**

**Bảng 3. Mức độ thực hiện hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CVHT**

STT	Bồi dưỡng đội ngũ CVHT	Mức độ thực hiện			
		CVHT		CBQL	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ CVHT	1,80	2	1,48	3
2	Tổ chức nghe báo cáo chuyên đề về công tác CVHT	1,88	1	1,72	1
3	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ CVHT thường kỳ	1,71	3	1,41	4
4	Tổ chức Hội thảo chuyên đề trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác CVHT	1,52	5	1,28	5
5	Tổ chức đánh giá, tổng kết công tác CVHT hàng năm	1,38	6	1,14	7
6	Tổ chức hoạt động thực tế, học tập kinh nghiệm về CVHT ở các trường bạn	1,27	7	1,21	6
7	Tạo điều kiện cho CVHT tự bồi dưỡng	1,67	4	1,61	2
	<b>ĐTB chung</b>	<b>1,60</b>		<b>1,40</b>	

Bảng 3 cho thấy hầu hết các nội dung bồi dưỡng đội ngũ CVHT đều được CVHT và CBQL thống nhất đánh giá ở mức độ “không thực hiện” ( $x=1,60$ ,  $y=1,40$ ). Đánh giá hầu hết từng nội dung cụ thể cũng phù hợp với mức “không thực hiện”. Điều này chứng tỏ hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CVHT là “vùng trắng” trong công tác phát triển đội ngũ CVHT.

Kết quả thống kê phù hợp với kết quả quan sát tự nhiên trong thực tiễn của

trường, cho thấy hoạt động bồi dưỡng năng lực cho CVHT chưa được tổ chức thực hiện. Hàng năm, nhà trường mới chỉ tổ chức một số buổi nghe báo cáo chuyên đề về công tác CVHT, ngoài ra chưa có các hoạt động bồi dưỡng khác. Nhiều CBQL xem hoạt động này là rất cần thiết. Trao đổi về vấn đề này, Thầy N.V.H. (Khoa Khoa học Giáo dục) cho biết: “Việc bồi dưỡng là rất cần thiết, CVHT cần được bồi dưỡng nhiều nội dung ngoài những nội

dung đã được quy định trong các quy chế, quy định đã được cung cấp”. Cô M.M.H. (Khoa Tâm lý học) chia sẻ: “Không cần hỗ trợ về vật chất nhưng cần có những buổi

tập huấn để CVHT làm tròn trách nhiệm của mình với SV”.

**3.4. Thực trạng đánh giá đội ngũ CVHT** (xem Bảng 4)

**Bảng 4. Đánh giá mức độ thực hiện đánh giá đội ngũ CVHT**

Stt	Đánh giá hoạt động của CVHT	Mức độ thực hiện			
		CVHT		CBQL	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo thời gian	1,42	3	1,21	6
2	Xác định nội dung và tiêu chí đánh giá hoạt động CVHT theo nội dung công việc	1,44	2	1,28	1
3	Phổ biến các tiêu chí kiểm tra đánh giá hoạt động CVHT theo trường/ khoa	1,35	6	1,21	6
4	Tổ chức đánh giá hoạt động CVHT sau mỗi học kì, năm học	1,41	4	1,28	1
5	Tiến hành đánh giá theo quy trình: CVHT tự đánh giá – khoa – trường đánh giá	1,32	8	1,21	6
6	Quy định đánh giá CVHT trong đánh giá thi đua GV, viên chức	1,48	1	1,28	1
7	Phối hợp các khoa, phòng ban trong kiểm tra đánh giá	1,29	9	1,21	6
8	Rút kinh nghiệm sau khi kiểm tra các hoạt động của đội ngũ CVHT	1,41	4	1,28	1
9	Khen thưởng, xử lí các CVHT sau hoạt động kiểm tra đánh giá	1,35	6	1,28	1
	<b>ĐTB chung</b>	<b>1,39</b>		<b>1,24</b>	

Bảng 4 cho thấy tất cả các nội dung về đánh giá hoạt động của đội ngũ CVHT đều được hai nhóm đối tượng thống nhất đánh giá ở mức độ “không thực hiện”. ĐTB chung của CVHT là  $x = 1,39$  và CBQL là  $y = 1,24$ . Từ kết quả thống kê có thể thấy rằng, nhà trường và các khoa hầu như chưa quan tâm và thực hiện đúng mức các hoạt động kiểm tra đánh giá. Trao đổi với CBQL về đánh giá hoạt động của đội ngũ CVHT, Cô L.N.H.N. (Trưởng Bộ môn

– Khoa Giáo dục Tiểu học) cho biết: “Khoa hoàn toàn không tiến hành kiểm tra đánh giá hoạt động của CVHT”. Kết quả khảo sát này cũng nhấn mạnh Nhà trường và các khoa cần có kế hoạch, tổ chức thường xuyên các hoạt động kiểm tra đánh giá đối với CVHT để có được hiệu quả cao hơn.

**3.5. Thực trạng đảm bảo các điều kiện hoạt động của đội ngũ CVHT** (xem Bảng 5)

**Bảng 5. Đánh giá mức độ đảm bảo các điều kiện hoạt động của đội ngũ CVHT**

STT	Đảm bảo các điều kiện hoạt động của đội ngũ CVHT	Mức độ thực hiện			
		CVHT		CBQL	
		ĐTB	TH	ĐTB	TH
1	Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế về hoạt động của CVHT	2,80	1	2,62	2
2	Trang bị các loại sổ sách, biểu mẫu, tài liệu, hồ sơ của CVHT	2,62	2	2,76	1
3	Có chế độ chính sách động viên, khuyến khích kịp thời cho cố vấn học	1,97	4	2,14	4
4	Cung cấp phương tiện, CSVC, môi trường làm việc cho CVHT	1,89	5	2,07	5
5	Điều chỉnh, can thiệp kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động cố vấn của CVHT	2,09	3	2,38	3
	<b>ĐTB chung</b>	<b>2,27</b>		<b>2,39</b>	

Bảng 5 cho thấy cả CVHT và CBQL đều đánh giá nội dung đảm bảo các điều kiện hoạt động của đội ngũ CVHT ở mức độ thực hiện “thỉnh thoảng” ( $x = 2,27, y = 2,39$ ). Nhóm các nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện “thường xuyên” gồm: “Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế về hoạt động của CVHT”, “Trang bị các loại sổ sách, biểu mẫu, tài liệu, hồ sơ của CVHT”. Hiện nay, Nhà trường đã có văn bản ghi rõ vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của CVHT. Bên cạnh đó, việc trang bị các loại sổ sách, biểu mẫu, tài liệu đã được nhà trường cung cấp khá đầy đủ cho CVHT như: “Cẩm nang CVHT”, trong đó ghi rõ nhiệm vụ, quyền hạn và các quy trình hoạt động của CVHT. Nhà trường đã phần nào có sự quan tâm nhất định đến việc hoàn thiện các quy định, quy chế và cung cấp các công cụ cơ bản cho hoạt động của CVHT.

Nhóm các nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện “thỉnh thoảng” gồm: “Có

chế độ chính sách động viên, khuyến khích kịp thời cho CVHT; Cung cấp phương tiện, CSVC, môi trường làm việc cho CVHT, Điều chỉnh, can thiệp kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động cố vấn của CVHT”. Đánh giá chung về đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của CVHT cho thấy Trường đã có sự quan tâm nhất định đến việc hoàn thiện các văn bản, cung cấp các công cụ cần thiết cho hoạt động CVHT. Tuy nhiên, các chế độ, chính sách dành cho CVHT hay việc giải đáp các thắc mắc của CVHT chưa được Trường quan tâm đúng mức.

#### **4. Đề xuất một số biện pháp phát triển đội ngũ CVHT tại Trường ĐHSPTHCM**

##### **4.1. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ CVHT**

- Phân tích thực trạng đội ngũ CVHT ở khoa, trường theo năm học và xác định nhu cầu về CVHT ở khoa, trường theo thời gian.

- Xây dựng thống nhất và công khai các tiêu chuẩn của CVHT.

- Các khoa dự kiến lựa chọn CVHT theo điều kiện thực tế của khoa và quy định, phổ biến chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của CVHT.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho CVHT.

#### **4.2. Tổ chức hoạt động của đội ngũ CVHT**

- Ban hành các mẫu kế hoạch hoạt động, chỉ đạo, hướng dẫn CVHT xây dựng kế hoạch hoạt động phê duyệt kế hoạch hoạt động CVHT.

- Phân cấp rõ ràng trong quản lý hoạt động của CVHT, thiết lập hệ thống thông tin đa chiều giữa Ban Giám hiệu, Phòng Công tác Chính trị và Học sinh – Sinh viên, phòng chức năng, khoa chuyên môn và CVHT, xây dựng chế độ báo cáo định kỳ giữa CVHT với khoa, phòng ban chức năng và Ban Giám hiệu.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa CVHT với các lực lượng giáo dục khác và phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ CVHT.

#### **4.3. Tổ chức hoạt động bồi dưỡng đội ngũ CVHT**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo định kỳ hàng năm, xác định nhu cầu bồi dưỡng của CVHT.

- Tổ chức đa dạng các hình thức bồi dưỡng CVHT thường xuyên, tổ chức tập huấn nghiệp vụ CVHT thường kỳ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để CVHT tự bồi dưỡng.

#### **4.4. Tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh**

#### **giá đội ngũ CVHT**

- Xây dựng kế hoạch, tiêu chí, quy trình kiểm tra, đánh giá các hoạt động của CVHT theo học kỳ, năm học.

- Phối hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá theo nội dung hoạt động của CVHT, phối hợp các lực lượng giáo dục trong quy trình đánh giá hoạt động của CVHT.

- Tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá công tác CVHT hàng năm, có hình thức khen thưởng và xử lý kịp thời đối với các CVHT sau hoạt động kiểm tra.

#### **4.5. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của đội ngũ CVHT**

- Thành lập Hội đồng CVHT trường và Ban CVHT các khoa.

- Ban hành quy định, quy chế liên quan đến công tác CVHT, trang bị hồ sơ cẩm nang CVHT, các tài liệu tập huấn cho CVHT.

- Tạo điều kiện về phòng chức năng tư vấn, xây dựng các website, diễn đàn, hộp thư điện tử phục vụ cho hoạt động CVHT.

- Có chế độ phụ cấp, trợ cấp về vật chất và động viên tinh thần một cách xứng đáng; Huy động các lực lượng giáo dục tham gia hỗ trợ kịp thời cho các hoạt động của CVHT.

Các biện pháp phát triển đội ngũ CVHT đề xuất trên đây có mối quan hệ biện chứng và tác động qua lại tạo thành hệ thống biện pháp đồng bộ.

#### **5. Kết luận**

Phát triển đội ngũ CVHT có chất lượng nhằm thực hiện hiệu quả công tác CVHT ở trường đại học đòi hỏi các chủ thể trong nhà trường phải thực hiện đồng bộ



các nội dung về: Quy hoạch, lựa chọn, phân công CVHT, tổ chức hoạt động của CVHT, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá và đảm bảo các điều kiện hoạt động cho đội ngũ CVHT. Thực trạng công tác phát triển

đội ngũ CVHT ở Trường ĐHSPTHCM còn nhiều hạn chế và bất cập; vì vậy, các cấp quản lí trong Trường cần có sự quan tâm và phối hợp thực hiện hệ thống biện pháp một cách đồng bộ và hiệu quả.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-GDDT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
2. Trần Thị Minh Đức (2010), *Cổ vấn học tập trong các trường đại học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm Nghiên cứu về phụ nữ.
3. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành kèm theo Quyết định số 1830/QĐ-ĐHSPT ngày 30/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
4. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Quy chế Công tác sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHSPT ngày 13/01/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
5. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Quy định Công tác cổ vấn học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-ĐHSPT ngày 13/01/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
6. Trần Quốc Thành, Dương Hải Hưng (2015), *Quản lí nhân sự trong giáo dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
7. Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Ki yếu Hội thảo “Vai trò cổ vấn học tập trong đào tạo theo học chế tín chỉ tại các trường đại học, cao đẳng Việt Nam”*.